



Kỳ 3&4/2024

BẢN TIN HỘI NHẬP

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM HỘI NHẬP QUỐC TẾ

BẢN TIN HỘI NHẬP TP. HỒ CHÍ MINH



Bản tin do cơ quan đầu mối về hội nhập quốc tế của Thành phố thực hiện. Bản tin cung cấp thông tin về hội nhập trong nước và quốc tế cho Ban Chỉ đạo TPHCM về hội nhập quốc tế, các Hiệp hội ngành hàng, các đơn vị và doanh nghiệp.

Mọi thông tin đóng góp cho bản tin, vui lòng gửi về:

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TPHCM

ĐC: 149 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

Tel: (028) 38205051

Email: hoinhap.hids@tphcm.gov.vn

CHUYỂN ĐỔI KÉP TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC



TIN HỘI NHẬP

- Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh nâng cấp các quan hệ ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế
- Cập nhật các Hiệp định thương mại tự do (FTA)
- Cập nhật việc công nhận Việt Nam là kinh tế thị trường của các quốc gia

- Báo cáo thương mại thế giới năm 2024 - Thương mại và tính toàn diện: Làm thế nào để thương mại có lợi cho tất cả mọi người

TRAO ĐỔI & NGHIÊN CỨU

- Chuyển đổi kép trong cách mạng 4.0: Cơ hội và Thách thức

CHÍNH SÁCH & DOANH NGHIỆP

- Thị trường EU- 4 năm thực thi EVFTA và các yêu cầu mới
- Cập nhật các chính sách hội nhập và xuất nhập khẩu

NET-ZERO 2050

- Hành trình Net-Zero 2050

HỘI NHẬP & TP. HỒ CHÍ MINH

- TP. Hồ Chí Minh tập trung hướng đến chuyển đổi hoạt động công nghiệp thông qua hợp tác quốc tế
- Diễn đàn mùa thu TPHCM - Hoa Kỳ năm 2024: Thúc đẩy hợp tác kinh tế và đầu tư
- Hoạt động hội nhập quốc tế thành phố hướng đến tăng cường kết nối liên vùng và thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh tế

VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH NÂNG CẤP CÁC QUAN HỆ NGOẠI GIAO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Bước vào “kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, ngoại giao tiếp tục là động lực quan trọng cho đổi mới. Việt Nam sẽ tiếp tục nâng tầm, nâng cấp và tranh thủ tối đa cơ hội từ các khuôn khổ hội nhập và hợp tác quốc tế. Sau gần 40 năm Đổi mới, Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, trong đó có quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với 9 quốc gia, quan hệ Đối tác Chiến lược với 10 quốc gia, quan hệ Đối tác Toàn diện với 14 quốc gia; là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 253 đảng ở 115 quốc gia trên thế giới.

NÂNG CẤP QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỚI PHÁP VÀ MALAYSIA

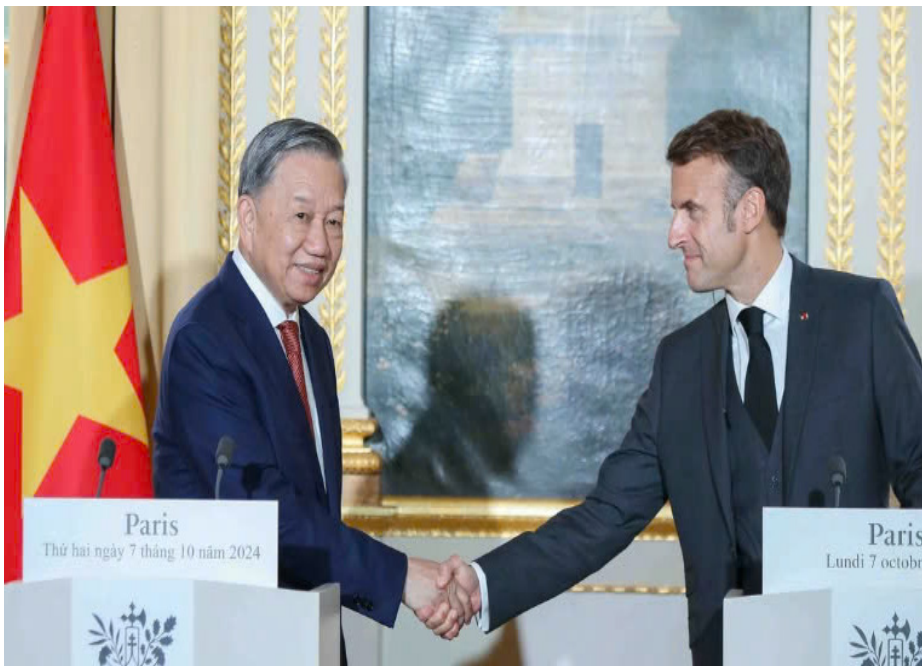
Ngày 07/10/2024, nhân chuyến thăm chính thức đến Pháp, trên cơ sở những thành tựu hợp tác song phương đạt được từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1973, và sự tương đồng về mặt lợi ích và chia sẻ tầm nhìn chung thống nhất về việc tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm và Tổng thống Cộng hòa Pháp Emmanuel Macron, nhất trí nâng cấp quan hệ song phương hai quốc gia lên Đối tác chiến lược toàn diện, góp phần củng cố thêm niềm tin và mở ra cơ hội hợp tác phát triển mới cả về chiều rộng và chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực trong tương lai.

Pháp cũng là thành viên đầu tiên

trong Liên minh châu Âu (EU) có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam.

Hai bên nhất trí tiếp tục đẩy mạnh quan hệ đối tác trên cơ sở các trụ cột: (1) Làm sâu sắc hơn hợp tác chính trị trước những thách thức quốc tế; (2) Tăng cường

hợp tác quốc phòng và an ninh; (3) Tăng cường quan hệ đối tác kinh tế nhằm phát triển trao đổi thương mại và đổi mới sáng tạo; (4) Tăng cường hợp tác vì phát triển bền vững và tự cường; (5) Tiếp tục thúc đẩy giao lưu nhân dân.





Nhằm làm sâu sắc hơn nữa quan hệ ngoại giao từ năm 1973 và Đối tác chiến lược từ năm 2015 giữa hai quốc gia, ngày 21/11/2024, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm và Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim đã nhất trí nâng cấp quan hệ Việt Nam - Malaysia lên

Đối tác chiến lược toàn diện, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, phát triển bền vững và thịnh vượng chung của ASEAN và thế giới. Malaysia cũng là thành viên ASEAN đầu tiên có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam. Các cột trụ chính trong quan hệ đối tác giữa 2 quốc gia tập trung gồm:

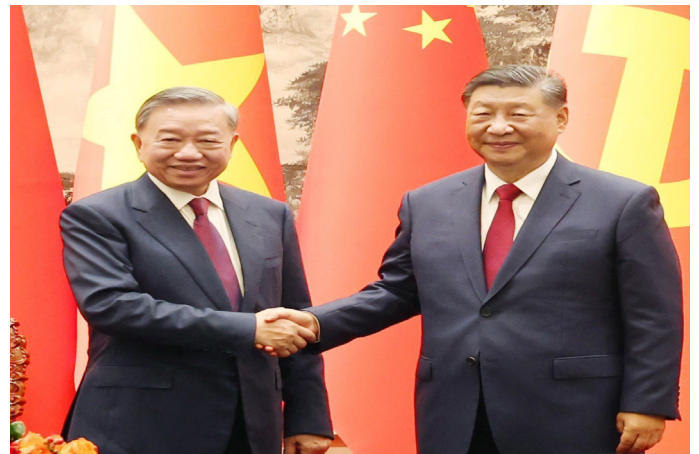
- (1) Tăng cường tin cậy và hợp tác chính trị, quốc phòng, an ninh, luật pháp và tư pháp;
- (2) Tăng cường gắn kết kinh tế hướng tới tăng trưởng bền vững;
- (3) Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực mới và gia tăng gắn kết chặt chẽ giữa hai nước trên các lĩnh vực quan trọng khác nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững;
- (4) Tích cực ủng hộ lẫn nhau và phối hợp chặt chẽ trong các vấn đề khu vực và quốc tế vì hòa bình, an ninh và ổn định chung.

Nguồn: Tuổi trẻ

THẮT CHẶT QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỚI TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ

Trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Trung Quốc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm từ ngày 18/8 đến 20/8/2024, hai bên đã ra “Tuyên bố chung về việc tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện, thúc đẩy xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc”.

Cùng với “Tuyên bố chung về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc” và “Tuyên bố chung về việc tiếp tục làm sâu sắc và nâng tầm quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược” được lần lượt công bố trong hai chuyến thăm trên; tuân theo phương châm “16 chữ” và tinh thần “4 tốt”, kiên trì thực hiện phương hướng “6 hơn” (bao gồm: tin cậy



chính trị cao hơn, hợp tác quốc phòng - an ninh thực chất hơn, nền tảng xã hội vững chắc hơn, phối hợp đa phương chặt chẽ hơn, bất đồng được kiểm soát, giải quyết tốt hơn); thúc đẩy xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc đạt được nhiều thành quả thực chất hơn nữa, nỗ lực vì nhân dân hạnh phúc và đất nước giàu mạnh, vì sự nghiệp hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Nguồn: Tạp chí cộng sản

Trong cuộc gặp ngày 01/8/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đánh giá Việt Nam - Ấn Độ là những người bạn luôn



sát cánh bên nhau trong suốt chiều dài lịch sử, hiện tại và tương lai; nhất trí thông qua Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Ấn Độ và thúc đẩy hợp tác hai nước với phương châm “Năm hơn” gồm: (i) tin cậy chính trị - chiến lược cao hơn; (ii) hợp tác quốc phòng - an ninh rộng mở hơn, sâu sắc hơn; (iii) tầm nhìn, hành động hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư thực chất và hiệu quả hơn; (iv) hợp tác khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành động lực mạnh mẽ hơn; và (v) hợp tác văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân kết nối mật thiết hơn.

Nguồn: Báo điện tử Chính phủ

MỞ RỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VỚI UAE VÀ MÔNG CỔ

Nhân chuyến thăm chính thức đến UAE, sáng ngày 28/10/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống UAE Sheikh Mohammed bin Zayed Al Nahyan đã nhất trí nâng cấp quan hệ song phương lên Đối tác toàn diện, sáu trọng tâm ưu tiên hợp tác bao gồm:

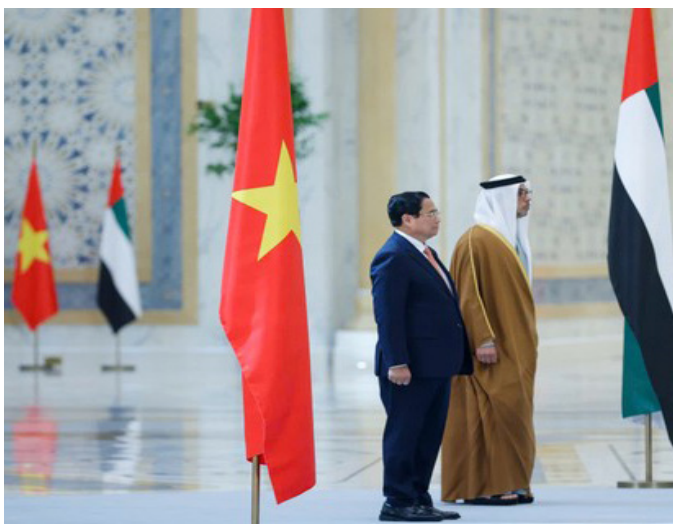
(1) Xây dựng các chương trình hành động triển khai quan hệ đối tác toàn diện; (2) Thúc đẩy hợp tác về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn; (3) Tạo đột phá trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư song phương; (4) Hợp tác phát triển ngành Halal và mở cửa thị trường cho

các sản phẩm Halal Việt Nam; (5) Tăng cường hợp tác lao động, văn hóa, du lịch, thể thao, giao lưu nhân dân; (6) Phối hợp chặt chẽ, tham vấn và ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề khu vực và thế giới tại các diễn đàn đa phương.



Nhân chuyến thăm cấp nhà nước đến Mông Cổ từ ngày 30/9 đến 01/10/2024, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Mông Cổ đã ra Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện nhằm định hướng cho sự hợp tác tin cậy sâu sắc giữa hai nước; trong đó hợp tác quốc phòng, an ninh là trụ cột, đồng thời tiếp tục thúc đẩy phát triển hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, giáo dục, văn hóa.

Nguồn: Tổng hợp



CẬP NHẬT CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA)

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE (CEPA): Dấu mốc lịch sử mở con đường lớn vào thị trường Trung Đông - châu Phi

Trong chương trình thăm chính thức UAE, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã cùng lãnh đạo cấp cao UAE đã chứng kiến lễ ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE (CEPA) giữa Việt Nam và UAE vào ngày 28/10.

CEPA là FTA đầu tiên Việt Nam ký kết với một nước Ả-rập ở khu vực Trung Đông và châu Phi và là bước khởi đầu cho việc thúc đẩy quan hệ không những với UAE mà còn cả khu vực.

CEPA không chỉ tạo đột phá trong quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai bên, mà còn là động lực thu hút đầu tư mạnh mẽ từ UAE vào Việt Nam

trong các lĩnh vực như năng lượng, công nghiệp, công nghệ cao, phát triển chuỗi cung ứng.

CEPA gồm 18 Chương, 15 Phụ lục và 2 thư song phương. Trong đó, UAE cam kết xóa bỏ thuế quan theo lộ trình đối với 99% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang UAE, trong khi Việt Nam cũng cam kết xóa bỏ thuế quan theo lộ trình cho 98,5% kim ngạch xuất khẩu của UAE sang Việt Nam.

Hiệp định cũng bao gồm nhiều quy định tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, phù hợp với các xu hướng chuyển đổi số và phát triển xanh của đất nước.

CEPA được đánh giá là một hiệp định toàn diện và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và UAE.

Nguồn: Báo điện tử Chính phủ

Nâng cấp Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)

Phiên đàm phán lần thứ 8 nâng cấp Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) đã diễn ra tại Hạ Long từ ngày 5-9/8/2024, với sự tham gia của hơn 180 đại biểu đến từ 10 nước thành viên ASEAN, Trung Quốc và Ban Thư ký ASEAN. Tại hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc vào tháng 11/2022, hai bên tuyên bố khởi động đàm phán nâng cấp ACFTA 3.0. Sau 07 phiên đàm phán, hai bên đã kết thúc đàm phán 04 chương, hoàn thành khoảng 70% tiến độ công việc.

Theo phát biểu bên lề Diễn đàn khu vực ASEAN, vào ngày 10/10 tại Lào, Trung Quốc dự kiến sẽ ký

kết phiên bản cập nhật của FTA với ASEAN vào năm tới, nhằm tăng cường quan hệ thương mại, hợp tác năng lượng mới và củng cố chuỗi cung ứng. ACFTA 3.0 mở rộng phạm vi hợp tác trong các lĩnh vực như kinh tế số, kinh tế xanh, kết nối chuỗi cung ứng và tạo thuận lợi thương mại.

Ngoài ra, nhấn mạnh việc tích hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, hệ thống thanh toán điện tử, và tăng cường hợp tác trong đầu tư năng lượng xanh; khuyến khích doanh nghiệp thiết lập các tiêu chuẩn chung, giúp nâng cao hiệu quả trong quá trình hợp tác. Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết sẽ ưu tiên hợp tác tiêu chuẩn hóa trong các lĩnh vực như xe năng lượng mới và điện tử.

Nguồn: VCCI

Cập nhật tiến trình thực hiện Hiệp định CPTPP

Sau 5 năm kể từ khi có hiệu lực vào tháng 01 năm 2019, CPTPP đã đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy thương mại của Việt Nam với các thị trường khu vực Châu Mỹ, đặc biệt là các thị trường thành viên gồm Canada, Mexico, Chile, và Peru (trong đó Canada, Mexico và Peru là các thị trường lần đầu tiên có quan hệ FTA với Việt Nam).

Vương quốc Anh - Theo thông báo chính thức của chính phủ Anh, Vương quốc Anh đã nhận được sự phê chuẩn của quốc gia thứ sáu và cũng là sự phê chuẩn cần thiết để Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực với Anh. CPTPP là một khu vực thương mại tự do trải dài năm châu lục và có gần 600 triệu người sau khi Anh gia nhập. Khi Peru phê chuẩn thỏa thuận gia nhập CPTPP của Anh, thỏa thuận này sẽ chính thức có hiệu lực vào ngày 15 tháng 12 năm 2024. Trước Peru, năm thành viên CPTPP khác đã phê chuẩn các điều khoản gia nhập của Anh gồm Nhật Bản, Singapore, Chile, New Zealand và Việt Nam.

Như vậy, bên cạnh Hiệp định thương mại tự do song phương Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA), Việt Nam có thêm những chính sách theo CPTPP với thị trường Anh. Khi gia nhập CPTPP, Anh cam kết xóa bỏ 94,4% số dòng thuế cho Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực (các nước thành viên CPTPP khác là 93,9%).



Về cơ bản, nhiều mặt hàng nông sản có tiềm năng và thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam như gạo, thủy sản, tinh bột sắn... đều được hưởng mức cam kết của Vương quốc Anh tốt hơn so với cam kết trong UKVFTA.

Nguồn: Tổng hợp

Indonesia - Ngày 25/9, Bộ trưởng Điều phối các vấn đề kinh tế Indonesia Airlangga Hartarto thông báo họ đã gửi thư đề nghị New Zealand để Indonesia gia



nhập CPTPP, nhằm cải cách cơ cấu nền kinh tế và mở ra cơ hội tiếp cận thị trường cho nền kinh tế Indonesia.

Theo ông Hartarto, nếu trở thành thành viên của CPTPP, Indonesia kỳ vọng sẽ đa dạng hóa đối tác thương mại và thị trường tiềm năng mà Indonesia nhắm đến là Mỹ Latinh như Mexico và Peru. Ông Hartarto hy vọng CPTPP sẽ giúp gia tăng giá trị xuất khẩu của Indonesia lên 10%, đồng thời thúc đẩy quan hệ thương mại giữa các nước thành viên CPTPP.

Trước đó, vào tháng 5, Jakarta công bố ý định tham gia CPTPP với hy vọng thu hút đầu tư và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu tại 12 quốc gia thuộc hiệp định. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Indonesia cũng sẽ được bảo vệ tốt hơn dựa trên những quy định cạnh tranh mà hiệp định này đặt ra.

Nguồn: Tổng hợp

CẬP NHẬT VIỆC CÔNG NHẬN VIỆT NAM LÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC QUỐC GIA

Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường

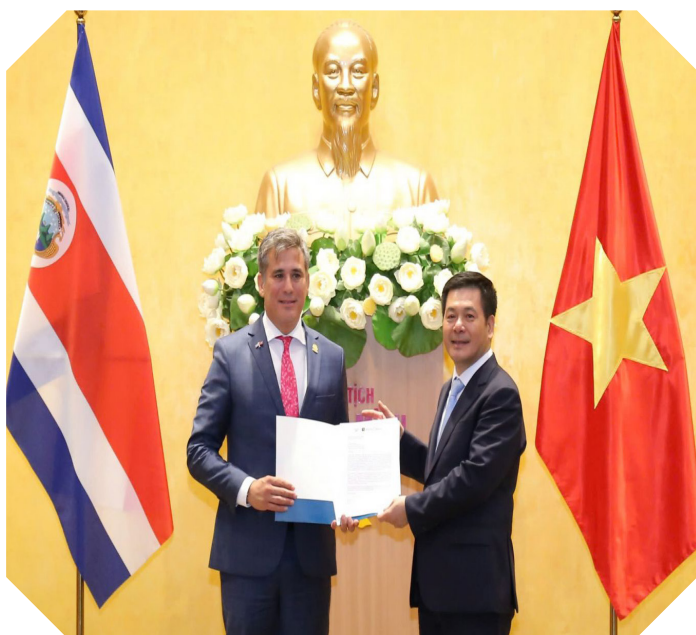
Ngày 02 tháng 8, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ban hành kết luận, theo đó mặc dù có ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực về nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua nhưng vẫn tiếp tục chưa công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường.

Điều này có nghĩa rằng doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ sẽ còn tiếp tục bị phân biệt đối xử trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp của Hoa Kỳ, chi phí sản xuất thực tế của doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục không được công nhận mà phải sử dụng “giá trị thay thế” của một nước thứ ba để tính toán biên độ bán phá giá.

Theo Khoản 771(18) của Đạo luật Thuế quan Hoa Kỳ 1930, 06 tiêu chí khi xem xét một quốc gia KTTT bao gồm: (i) Mức độ chuyển đổi của đồng tiền; (ii) Vấn đề đàm phán tiền lương, tiền công giữa người lao động và người sử dụng lao động; (iii) Mức độ đầu tư nước ngoài vào các hoạt động kinh tế; (iv) Vấn đề sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân; (v) Mức độ kiểm soát của Chính phủ với một số nguồn lực và giá cả và (vi) Các yếu

Nguồn: Bộ Công Thương

Costa Rica trở thành quốc gia thứ 73 công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường



Ngày 05 tháng 8, được sự đồng ý của Tổng thống Costa Rica – Ngài Rodrigo Chaves, Bộ trưởng Ngoại thương Costa Rica Manuel Tovar Rivera đã trực tiếp thông báo và trao Công hàm về việc Costa Rica công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường tại trụ sở Bộ Công Thương, trở thành quốc gia thứ 73 công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.

Việc Bộ trưởng Ngoại thương Costa Rica trao Công hàm công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp là một động thái tích cực trong bối cảnh nước ta đang đề nghị một số đối tác thương mại công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.

Nguồn: Bộ Công Thương

BÁO CÁO THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI 2024 – THƯƠNG MẠI VÀ TÍNH TOÀN DIỆN: LÀM THẾ NÀO ĐỂ THƯƠNG MẠI CÓ LỢI CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Trong 30 năm qua, thu nhập giữa các nền kinh tế dần thu hẹp, và tăng trưởng kinh tế đã cải thiện đời sống nhiều người. Tuy nhiên, không phải ai cũng được hưởng lợi đều từ mở cửa thương mại. Báo cáo năm 2024 nhấn mạnh mối liên kết giữa thương mại và tính toàn diện, đồng thời đề xuất chính sách trong nước để chia sẻ lợi ích thương mại công bằng hơn.

05 phát hiện được nêu tại Báo cáo năm 2024:

(1) *Thương mại và WTO thu hẹp khoảng cách thu nhập toàn cầu:* Từ 1995 đến 2023, thu nhập bình quân đầu người toàn cầu tăng 65%, từ 7.050 USD lên 11.570 USD, trong khi các quốc gia thu nhập thấp và trung bình tăng gần gấp ba, từ 1.835 USD lên 5.337 USD. Khoảng 1/3 mức tăng này nhờ vào việc mở cửa thương mại của các nước thu nhập thấp và trung bình. WTO đã góp phần thúc đẩy cải cách và tạo sự ổn định chính sách thương mại, giúp thương mại giữa các thành viên tăng trung bình 140%.

(2) *Thương mại xóa đói giảm nghèo và nâng cao mức sống:* Trong 30 năm qua, thương mại đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần giảm nghèo đáng kể. Tỷ lệ nghèo ở các quốc gia thu nhập thấp và trung bình giảm từ 40% năm 1995 xuống dưới 11% năm 2022, đồng thời tỷ trọng xuất khẩu toàn cầu của họ tăng từ 16% lên 32%.

(3) *Thương mại không làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập:* Trong 30 năm qua, bất bình đẳng thu nhập toàn cầu đã giảm nhẹ, dù vẫn ở mức cao. Lợi ích từ thương mại không được phân chia đều giữa các nền kinh tế. Mặc dù người dân có thể được hưởng lợi từ giá rẻ hơn, cơ hội xuất khẩu và đổi mới công nghệ, họ cũng có thể phải đối mặt với sự cạnh



tranh gia tăng từ nước ngoài, dẫn đến việc có thể được lợi hoặc mất từ sự mở cửa thương mại.

(4) *Chủ nghĩa bảo hộ thương mại không thúc đẩy tính toàn diện:* Các chính sách bảo hộ thương mại nhằm hạn chế tác động của mở cửa thương mại có thể tổn kém và gây hậu quả không mong muốn, như làm tăng giá hàng hóa tiêu dùng của các hộ nghèo và chi phí sản xuất của các doanh nghiệp. Những chính sách này cũng có thể dẫn đến việc các đối tác thương mại trả đũa, đe dọa việc làm được tạo ra từ thương mại.

(5) *Các hiệp định thương mại mang tính toàn diện:* Các hiệp định thương mại hiện nay không chỉ tập trung vào thương mại mà còn bao gồm quyền con người, lao động, bình đẳng giới và quyền của người bản địa. Mặc dù hiệu quả của các điều khoản này chưa rõ, nhưng hợp tác quốc tế, đặc biệt giữa WTO và các tổ chức khác, có thể giúp tận dụng tốt hơn lợi ích từ thương mại cho tất cả mọi người.

CHUYỂN ĐỔI KÉP TRONG BỐI CẢNH CMCN 4.0: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Chuyển đổi kép (Dual Transformation) là xu hướng kết hợp chuyển đổi số và chuyển đổi xanh nhằm phát triển bền vững, tối ưu chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh. Các doanh nghiệp và quốc gia đã ứng dụng mô hình này để thích nghi với biến đổi khí hậu và nhu cầu thị trường hiện đại, đặt nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

1. Chuyển đổi kép:

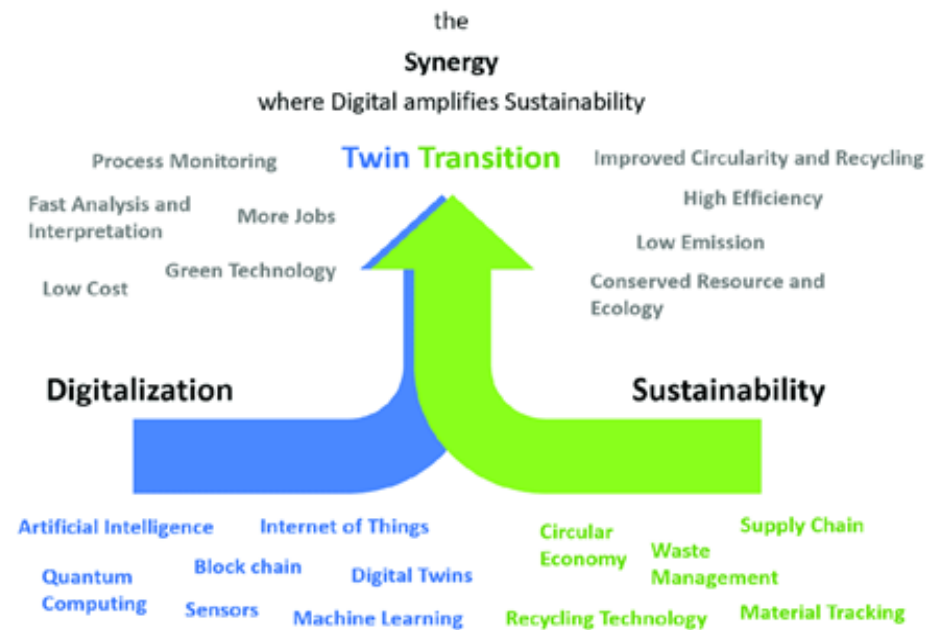
Là khái niệm mô tả sự kết hợp giữa hai xu hướng lớn, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Trong bối cảnh hiện tại, công nghệ và môi trường là hai yếu tố có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của doanh nghiệp, quốc gia và xã hội toàn cầu. Sự kết hợp này trở thành một chiến lược cần thiết để đáp ứng những yêu cầu khắt khe của thị trường hiện tại, đồng thời bảo đảm tính bền vững cho tương lai.

Chuyển đổi số: tập trung vào việc áp dụng công nghệ số vào mọi khía cạnh của hoạt động doanh nghiệp, từ quản lý đến cung cấp dịch vụ.

Những công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây được sử dụng để nâng cao hiệu suất và tăng tính cạnh tranh. Qua đó, doanh nghiệp có thể nhanh chóng thích nghi với những biến động của thị trường và nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Chuyển đổi xanh: chú trọng đến việc phát triển bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả. Doanh nghiệp cần tuân thủ các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị), CSR (Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) và cam kết giảm phát thải khí nhà kính Net-zero. Điều này không chỉ giúp duy trì sự phát triển trong bối cảnh khủng hoảng khí hậu mà còn đảm bảo việc sử dụng tài nguyên bền vững.

Mối quan hệ giữa chuyển đổi số và chuyển đổi xanh:



Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và tài nguyên cạn kiệt, các quốc gia và doanh nghiệp hướng đến phát triển bền vững. Chuyển đổi số không chỉ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình sử dụng tài nguyên mà còn giảm thiểu tác động đến môi trường, trong khi chuyển đổi xanh tạo nhu cầu cho công nghệ số phát triển.

Hai xu hướng này bổ trợ nhau, thúc đẩy các công nghệ mới như blockchain trong chuỗi cung ứng bền vững hay giám sát năng lượng tái tạo, mở ra lộ trình phát triển toàn diện cho doanh nghiệp.

2. Xu hướng phát triển chuyển đổi kép và bài học từ các quốc gia trên thế giới

Trong bối cảnh toàn cầu, xu hướng “chuyển đổi kép” đang trở thành tiêu điểm, đặc biệt tại châu Âu và các nền kinh tế mới nổi. Tại đây, việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ cấp bách.



Cùng với chương trình Energiewende, Đức đã tập trung vào năng lượng tái tạo và giảm khí thải nhà kính, đặt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2045. Đức cũng thúc đẩy việc xanh hóa cơ sở hạ tầng và hỗ trợ các quốc gia đang phát triển thực hiện chuyển đổi kép.



Đặt mục tiêu đạt trung hòa carbon vào năm 2050, Thụy Sĩ nỗ lực thúc đẩy ứng dụng công nghệ nông nghiệp thông minh. Bằng cách tích hợp trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các giải pháp tiên tiến để tối ưu hóa quy trình sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường.



Thực hiện Kế hoạch Singapore Xanh 2030, nước này đẩy mạnh xanh hóa lĩnh vực quản lý môi trường xây dựng và công nghệ thông tin, đặc biệt trong các trung tâm dữ liệu. Singapore còn hợp tác quốc tế trong các sáng kiến phần mềm và hạ tầng kỹ thuật số bền vững.



Tập trung vào giảm thiểu carbon trong ngành công nghệ thông tin và áp dụng chính sách mua sắm xanh, Hàn Quốc xây dựng một hệ sinh thái xanh với các chính sách như giao dịch phát thải và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sang năng lượng xanh.

3. Việt Nam và xu hướng chuyển đổi kép

Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam với chủ đề “Huy động các nguồn lực cho chuyển đổi xanh” vào tháng 12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khẳng định rằng chuyển đổi xanh và chuyển đổi số là yêu cầu khách quan và ưu tiên hàng đầu của Việt Nam. Với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và chuyển đổi nền kinh tế từ nâu sang xanh, Việt Nam mong muốn đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực này.

Việt Nam đã xác định chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là lựa chọn chiến lược, là động lực chính để tăng trưởng kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Qua đó, chính phủ đã thể hiện cam kết thông qua

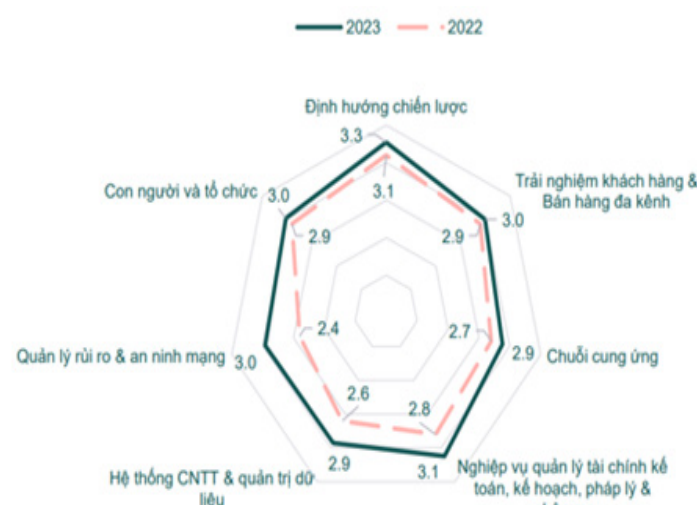


“Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2050” và “Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030”.

Năm 2020, kinh tế xanh đóng góp khoảng 2% GDP của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng trên 10%, trong khi đó, kinh tế số đóng góp 12% GDP.

Đến năm 2023, kinh tế số đã đóng góp 16,5% GDP với tốc độ tăng trưởng trên 20% mỗi năm. Trong giai đoạn 2017-2021, Việt Nam nắm giữ 15% bằng sáng chế xanh tại các thị trường mới nổi, với các công nghệ chủ yếu về năng lượng gió, quản lý chất thải và công trình xanh. Tuy nhiên, Việt Nam mới chỉ chiếm 8% bằng sáng chế về công nghệ số, thấp hơn so với các nước trong khu vực như Malaysia (58%), Philippines (16%) và Thái Lan (11%).

Diễn hình về chuyển đổi số, theo Kết quả khảo sát mức độ sẵn sàng số hóa của 500 doanh nghiệp năm 2023 cho thấy sự cải thiện đáng kể so với năm 2022, với nhận thức về chuyển đổi số đạt mức Nâng cao.



Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các doanh nghiệp dựa trên 7 khía cạnh

Khía cạnh định hướng chiến lược dẫn đầu với điểm số 3.3, cho thấy doanh nghiệp đã nhận thức rõ về lợi ích của công nghệ số trong việc tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khía cạnh nghiệp vụ quản lý tài chính, kế hoạch, pháp lý và nhân sự ghi nhận mức độ sẵn sàng chuyển đổi số đạt 3.1, trong khi trải nghiệm khách hàng và bán hàng đa kênh đạt 3.0, phản ánh sự sẵn sàng triển khai giải pháp số hóa để tăng cường khả năng cạnh tranh.

Đáng chú ý, chỉ số về quản trị rủi ro và an ninh mạng đã tăng từ 2.4 lên 3.0, nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo mật thông tin trong bối cảnh gia tăng tấn công mạng. Mặc dù khía cạnh con người và tổ chức đạt 3.0, thể hiện sự chú trọng đến việc nâng cao kỹ năng cho nhân viên, các khía cạnh chuỗi cung ứng và hệ thống công nghệ thông tin chỉ đạt 2.9, cho thấy doanh nghiệp cần đầu tư nhiều hơn vào hạ tầng và dữ liệu để chuyển đổi số hiệu quả. Nhìn chung, doanh nghiệp Việt Nam đang dần tiến tới số hóa, nhưng cần nỗ lực hơn để vượt qua thách thức và đạt được chuyển đổi số bền vững.

4. Lợi ích của doanh nghiệp

Tiết kiệm chi phí: Các hệ thống tự động hóa và lưới điện thông minh tối ưu hóa sử dụng năng lượng, giúp giảm chi phí điện nước. Trong nông nghiệp và logistics, công nghệ số giúp giảm lãng phí, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu và vận hành. Lợi nhuận của doanh nghiệp có thể được cải thiện nhờ tối ưu hóa này.

Đổi mới sáng tạo: Được thúc đẩy để phát triển các lĩnh vực như: năng lượng tái tạo và sản phẩm bền vững. Các quy trình cải tiến nhờ phân tích dữ liệu và tự động hóa không chỉ nâng cao hiệu suất mà còn mở ra các mô hình kinh doanh mới, giúp doanh nghiệp đột phá trong vận hành.

Nâng cao uy tín: Cam kết bền vững giúp doanh nghiệp tạo dựng niềm tin nơi khách hàng và thu hút nhân tài.

Khả năng phục hồi: Đối diện với biến đổi khí hậu và gián đoạn chuỗi cung ứng, các công cụ kỹ thuật số như dự báo và theo dõi chuỗi cung ứng thời gian thực giúp doanh nghiệp tăng cường khả năng phục hồi. Đầu tư vào năng lượng tái tạo và các hoạt động tuần hoàn giúp giảm phụ thuộc vào tài nguyên khan hiếm, tăng cường sự ổn định khi đối mặt với biến động.

5. Cơ hội và thách thức chuyển đổi kép

Theo Christian Kürpick và cộng sự (2023), số hóa và phát triển bền vững là hai lĩnh vực trọng tâm của ngành sản xuất, cần thiết cho thành công lâu dài. Dù số hóa đã được chú trọng từ lâu, phát triển bền vững mới nổi lên gần đây, yêu cầu doanh nghiệp tiến hành chuyển đổi kép. Các lĩnh vực hành động trong bối cảnh chuyển đổi kép, chia làm ba cấp độ:



Fig. 1. Fields of Action in the Context of Dual Transformation.

Cấp độ Normative: Gồm các yếu tố nền tảng và định hướng dài hạn:

- + Culture & Awareness: Văn hoá và nhận thức.
- + Sustainability & Digitalization Strategy: Chiến lược bền vững & số hóa.
- + Value Creation & Business Model: Tạo giá trị và mô hình kinh doanh.

Cấp độ Strategic: Các hành động có tính chất chiến lược nhằm định hướng hoạt động:

- + Partnerships: Quan hệ đối tác.
- + Organization: Cơ cấu tổ chức.
- + Competencies & Skills: Năng lực và kỹ năng.

Cấp độ Operational: Các hoạt động thực tiễn để chuyển đổi:

- + Horizontally Connected Value Chain: Chuỗi giá trị kết nối theo chiều ngang.
- + Data-Based Sustainability Assessment: Đánh giá bền vững dựa trên dữ liệu.



Lĩnh vực và hành động	Thách thức	Cơ hội/Tiềm năng
Văn hóa và nhận thức	- Nhận thức ban quản lý về chuyển đổi kép còn hạn chế. - Tư duy bền vững chưa thấm nhuần văn hóa doanh nghiệp.	- Kinh nghiệm chuyển đổi số làm hình mẫu. - Công nghệ số cung cấp thông tin hỗ trợ nhân viên đạt mục tiêu bền vững.
Chiến lược phát triển bền vững và số hóa	- Thiếu liên kết, đồng bộ giữa hai chiến lược. - Thiếu kiến thức về tác động của công nghệ số lên mục tiêu bền vững.	- Đẩy nhanh chuyển đổi kép bằng cách đồng bộ hai chiến lược. - Xây dựng mục tiêu chung.
Tạo giá trị & mô hình kinh doanh	- Khó khăn xác định thành phần sản phẩm để tái chế. - Nguy cơ tự cạnh tranh với sản phẩm bền vững mới.	- Tính bền vững là yếu tố quan trọng trong thông số sản phẩm. - Số hóa kéo dài vòng đời sản phẩm, tạo ra mô hình kinh doanh mới
Quan hệ đối tác	- Cần tăng cường quan hệ đối tác nhưng khó khăn trong việc xác định và xây dựng.	- Tối ưu hóa chuỗi giá trị hướng đến bền vững. - Giữ nguồn lực, giảm khí thải vận chuyển.
Tổ chức	- Cần điều chỉnh quy trình, cấu trúc tổ chức. - Thiếu người chịu trách nhiệm chuyển đổi.	- Liên kết hoạt động chuyển đổi với quy trình, cấu trúc hiện có. - Phân công trách nhiệm rõ ràng (CDO, CSO, dự án).
Năng lực & kỹ năng	- Thiếu chuyên gia có đủ năng lực, kỹ năng. - Chưa liên kết kiến thức chuyên môn.	- Thực hiện dự án hiệu quả hơn nhờ liên kết kiến thức. - Đào tạo kiến thức cơ bản cho toàn bộ nhân viên.
Chuỗi giá trị kết nối theo chiều ngang	- Thiếu thông tin do thiếu giao diện, tiêu chuẩn. - Nguy cơ lộ thông tin cho đối thủ.	- Truyền tải thông tin qua giao diện dữ liệu. - Xây dựng tiêu chuẩn công nghiệp.
Đánh giá tính bền vững dựa trên dữ liệu	- Khó khăn trong việc thu thập, báo cáo chỉ số. - Thiếu tiêu chuẩn đánh giá chung.	- Đánh giá dựa trên dữ liệu số, tự động hóa. - Thu thập dữ liệu khí thải từ nhiều nguồn.

6. Khuyến nghị hàm ý chính sách cho nhà nước và doanh nghiệp

Công nghệ đóng vai trò quan trọng, chính con người mới là yếu tố quyết định hiệu quả ứng dụng và vận hành công nghệ phù hợp với thực tế. Sự thiếu hụt nhân lực kép (những người có kỹ năng công nghệ số và hiểu biết về phát triển bền vững) đang là rào cản lớn. Để thành công trong chuyển đổi kép, Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam cần đặt nhân lực và nhân tài làm yếu tố cốt lõi.

Chính phủ cần tăng cường đào tạo các kỹ năng như tiếp thị số, phân tích dữ liệu và dịch vụ khách hàng trực tuyến, khuyến khích học tập liên tục để thích ứng với sự phát triển của công nghệ. Chính phủ cần hỗ trợ các doanh nghiệp về đào tạo kiến thức kép phù hợp với các giai đoạn chuyển đổi, kết hợp đào tạo trực tuyến và trực tiếp, đồng thời các doanh nghiệp nên đầu tư vào chương trình đào tạo nội bộ và hợp tác với các cơ sở giáo dục.

Về chính sách công nghệ, các doanh nghiệp vẫn đối diện thách thức lớn do chi phí đầu tư cao và tốc độ thay đổi công nghệ nhanh chóng. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, vốn do quy định khắt khe.

Do đó, Chính phủ nên mở rộng chương trình hỗ trợ tài chính với các khoản vay lãi suất thấp và trợ cấp cho các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp mới tiếp cận công nghệ số.

Các chính sách hỗ trợ cần rõ ràng và đơn giản hơn để doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dễ dàng tiếp cận và áp dụng.

Chính phủ cần cải cách pháp lý, giảm thủ tục hành chính và thành lập cơ quan chuyên trách hỗ trợ chuyển đổi kép nhằm tạo ra môi trường thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia quá trình này.

7 BƯỚC CƠ BẢN ĐỂ KẾT HỢP THÀNH CÔNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI XANH

- *Đánh giá hiện trạng và xác định mục tiêu.*
- *Thiết kế chiến lược phối hợp.*
- *Triển khai công nghệ thích hợp.*
- *Đào tạo và thay đổi văn hóa doanh nghiệp.*
- *Quản lý dự án và giám sát.*
- *Hỗ trợ hợp tác và truyền thông.*
- *Đảm bảo tuân thủ quy định.*

Một yếu tố quan trọng cho sự thành công của chuyển đổi số và xanh là nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp. Sự nhận thức này phải bắt đầu từ việc đánh giá vị thế cạnh tranh trong bối cảnh quốc tế. Các công nghệ mới như AI có thể giúp doanh nghiệp nhận diện và đạt được các mục tiêu bền vững.

Ngoài ra, việc tham gia vào nền kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh cũng ngày càng được các doanh nghiệp và bên liên quan quan tâm. Hợp tác với các ngân hàng/quỹ hỗ trợ có thể giúp doanh nghiệp có thêm nguồn tài chính để thực hiện chuyển đổi này.

THỊ TRƯỜNG EU - 4 NĂM THỰC THI HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ CÁC YÊU CẦU MỚI

Sau quá trình đàm phán, ngày 30/6/2019, Việt Nam và Liên minh Châu Âu với 28 nước thành viên đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) cùng với Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EVIPA). Hiệp định EVFTA đã có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 sau phê chuẩn của hai bên. Sau 4 năm thực thi, Hiệp định EVFTA đem lại những kết quả tích cực, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận với công nghệ hiện đại.

EVFTA là một trong những FTA thế hệ mới đầu tiên của Việt Nam và cũng là FTA thế hệ mới đầu tiên mà EU ký với một nước đang phát triển trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, với phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay. Sau 04 năm thực hiện, Hiệp định EVFTA đem lại những kết quả tích cực, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận với công nghệ hiện đại.

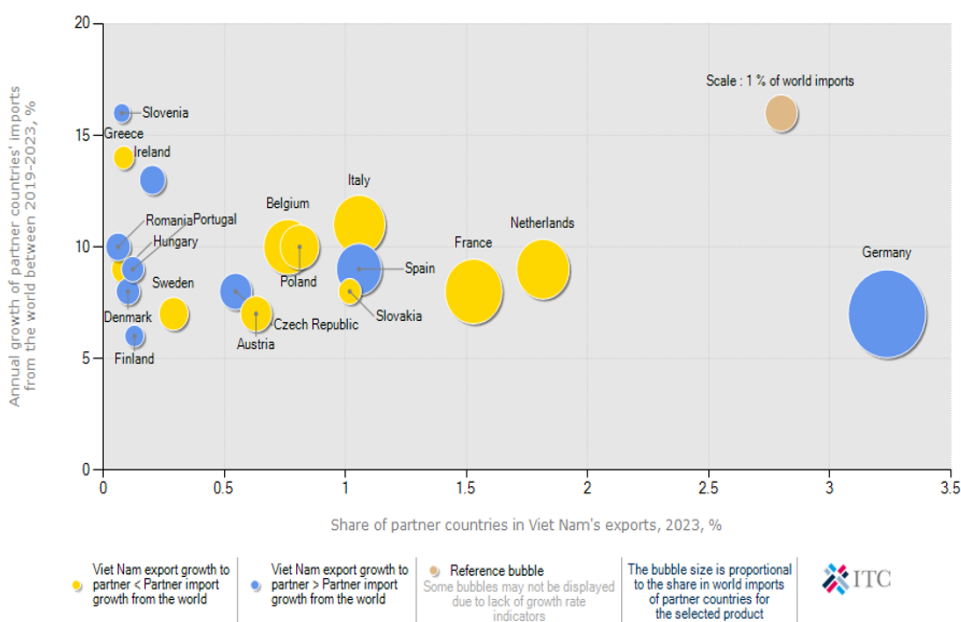
Mở rộng thị trường xuất khẩu

Tổng kim ngạch trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và EU năm 2023 đạt 74,8 tỷ USD, tăng gấp 1,5 lần so với năm 2020. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang EU đạt 62,84 tỷ USD, chiếm 13,9% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam; EU xuất khẩu 11,97 tỷ USD hàng hóa sang Việt Nam, chiếm 3,6% kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Việt Nam liên tục duy trì xuất siêu đối với thị trường EU

trong thời gian qua. Trong tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang EU tăng 7,85% so với tháng 5/2024 và tăng 19,54% so với tháng 6/2023, đạt trên 4,28 tỷ USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang EU đạt trên 24,69 tỷ USD, tăng 15,37% so với cùng kỳ 2023.

Hàng xuất khẩu của Việt Nam đã có mặt tại 27 quốc gia thành viên Liên minh châu Âu. Trong đó, 5 thị trường nhập khẩu lớn nhất năm 2023 lần lượt là Đức (với 14,7 tỷ USD, chiếm 3,2% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam), Hà Lan (8,2 tỷ USD, chiếm 1,8% KNXX), Pháp (6,9 tỷ USD, chiếm 1,5% KNXX), Ý (4,8 tỷ USD, chiếm 1,1% KNXX) và Tây Ban Nha (4,79 tỷ USD, chiếm 1,1% KNXX).

Prospects for market diversification for a product exported by Viet Nam in 2023
Product : TOTAL All products



Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang EU là nhóm HS 85 (Máy điện, thiết bị điện), HS 64 (Giày dép), HS 84 (Máy, thiết bị cơ khí), HS 61-62 (May mặc), HS 72 (Sắt thép), HS 09 (Cà phê, chè, gia vị), HS 42 (Da, túi xách), HS 39 (Nhựa và sản phẩm nhựa), HS 90 (Dụng cụ, thiết bị quang học)...

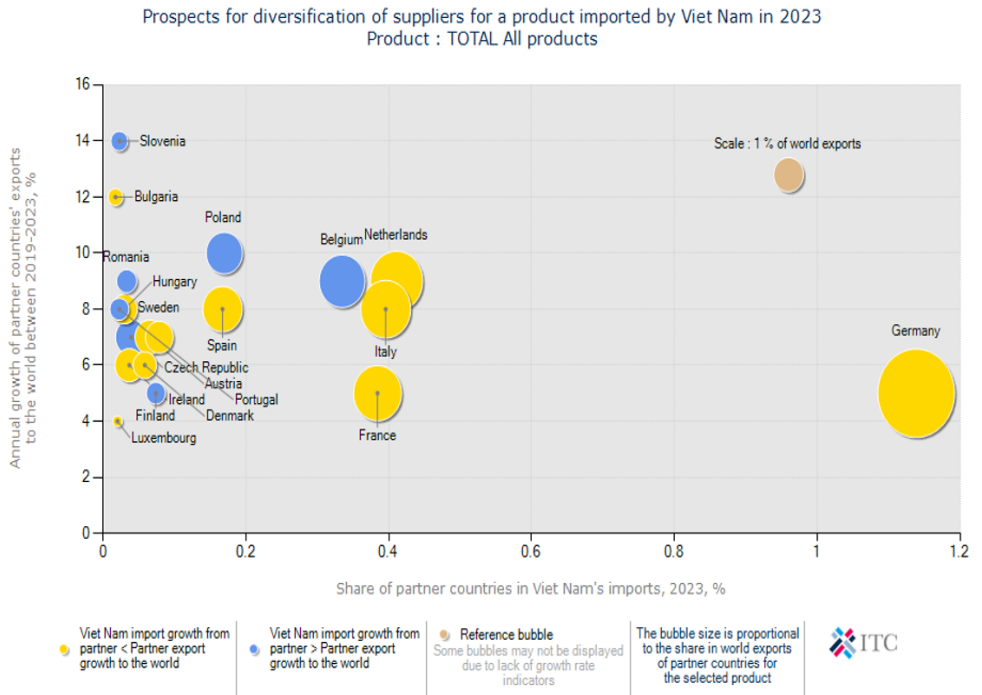
Tỷ lệ tận dụng ưu đãi của doanh nghiệp Việt Nam từ EVFTA đạt mức khá. Theo số liệu thống kê của Bộ Công Thương, năm 2023, tỷ lệ sử dụng C/O mẫu EUR.1 là 35,2% kim ngạch xuất khẩu, tương đương kim ngạch xuất khẩu sử dụng C/O là 15,4 tỷ USD, tăng 26,1% so với năm 2022. Một số nhóm hàng có tỷ lệ sử dụng ưu đãi C/O mẫu EUR.1 rất tốt như thủy sản (89,2%), rau quả (88,3%), gạo (tận dụng hết hạn ngạch 80.000 tấn EU dành cho Việt Nam hàng năm).

Giày dép - một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU với kim ngạch xuất khẩu 4,8 tỷ USD có tỷ lệ cấp C/O ưu đãi EUR.1 đạt gần 100%.

Tiếp cận công nghệ hiện đại

Ở chiều ngược lại, EVFTA giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại, đa dạng hóa nguồn cung thông qua nhập khẩu hàng hóa từ các nước thành viên EU.

Các mặt hàng Việt Nam nhập



khẩu từ EU gồm: HS 84 (Máy, thiết bị cơ khí), HS 30 (Dược phẩm), HS 85 (Máy điện, thiết bị điện), HS 88 (Phương tiện bay và linh kiện), HS 90 (Dụng cụ, thiết bị quang học), HS 28 (Hóa chất), HS 87 (Xe và phụ kiện), HS 39 (Nhựa và sản phẩm nhựa), HS 38 (Sản phẩm hóa chất khác), HS 02 (Thịt và phụ phẩm)...

Không chỉ vậy, thời gian qua, Hiệp định EVFTA góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư thuận lợi và thúc đẩy đầu tư trực tiếp của EU và các nước khác vào Việt Nam.

Đầu tư vào Việt Nam ngày càng tăng do tận dụng những lợi thế được tạo ra từ EVFTA, thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất hàng công nghệ cao, thu hút dòng vốn lớn vào các lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, năng lượng, viễn thông, vận tải...

Tính đến 20/5/2024, tổng FDI của EU tại Việt Nam đạt 29,88 tỷ USD (không tính đầu tư qua bên thứ 3), xếp thứ 5/140 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam.

Các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe

EU từ lâu đã là thị trường khó tính với rất nhiều quy định khắt khe liên quan đối với hàng hóa nhập khẩu, nhất là hàng thực phẩm, nông sản. Một số quy định mới có tác động đến hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam như sau:

Thay đổi quy trình nhập khẩu

Theo quy định của EU, giai đoạn 3 của Hệ thống kiểm soát hàng hóa nhập khẩu (ICS2) bắt đầu từ ngày 03/6/2024, áp dụng cho tất cả các đối tượng còn lại bao gồm 5 đối tượng từ giai đoạn 1 và 2, bổ sung thêm các doanh nghiệp vận chuyển đường biển, đường sắt và đường bộ cùng với các nhà nhập khẩu tại EU.

Với bản phát hành ICS2 thứ ba này, các hãng vận tải đường biển, đường thủy nội địa, đường bộ và đường sắt cần cung cấp dữ liệu về hàng hóa được gửi đến hoặc qua EU trước khi hàng đến, bao gồm mã Hệ thống Hải hòa (HS) gồm 06 chữ số cho từng dòng hàng hóa được liệt kê trong hóa đơn thương mại và/hoặc mô tả hàng hóa chi tiết cho các lô hàng trước khi đến, thông qua Tờ khai nhập khẩu tóm tắt (ENS).

Dựa theo yêu cầu, các quốc gia thành viên EU sẽ cấp quyền cho các bên giao dịch chịu ảnh hưởng để kết nối dẫn với ICS2 trong khoảng thời gian triển khai có hạn. Các quốc gia thành viên có thể cấp thời hạn triển khai tại bất kỳ thời điểm nào trong những khung thời gian sau:

Hệ thống kiểm soát hàng hóa nhập khẩu (ICS2)

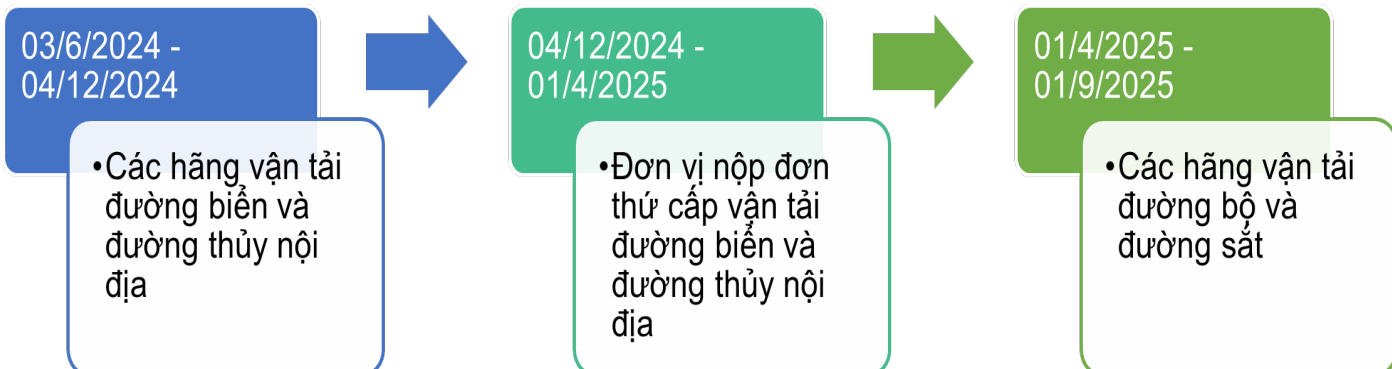
Hệ thống ICS2 sẽ thu thập dữ liệu về tất cả hàng hóa trước khi đến biên giới EU. Hệ thống thông tin này được ví như tuyến phòng thủ đầu tiên về bảo vệ thị trường nội bộ EU và người tiêu dùng EU. Theo đó, sẽ điều chỉnh lại quy trình hiện tại về mặt công nghệ thông tin, pháp lý, quản lý và kiểm soát rủi ro Hải quan và các hoạt động thương mại có liên quan.

Doanh nghiệp sẽ phải khai báo dữ liệu an toàn và bảo mật trên hệ thống ICS2, thông qua Tờ khai NK tóm tắt (ENS). Nghĩa vụ bắt đầu nộp các tờ khai như vậy sẽ không hoàn toàn giống nhau đối với tất cả các doanh nghiệp, phụ thuộc vào loại dịch vụ cung cấp trong quá trình **vận chuyển hàng hóa quốc tế** và được triển khai trong **03 giai đoạn** vận hành của ICS2.

+ *Giai đoạn 1 bắt đầu từ 15/3/2021*, áp dụng cho ba đối tượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát nhanh, bưu điện và cơ quan bưu chính từ bên ngoài EU.

+ *Giai đoạn 2 bắt đầu từ ngày 01/3/2023*, áp dụng cho 5 đối tượng trong đó có 3 đối tượng trong giai đoạn 1 và bổ sung các công ty giao nhận, logistics và doanh nghiệp vận tải hàng không.

+ *Giai đoạn 3 bắt đầu từ ngày 03/6/2024*, áp dụng cho tất cả các đối tượng còn lại bao gồm 5 đối tượng từ giai đoạn 1 và 2, bổ sung thêm các doanh nghiệp vận chuyển bằng đường biển, đường sắt và đường bộ cùng với các nhà nhập khẩu tại EU.



Nếu các bên giao dịch chưa chuẩn bị sẵn sàng và không cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của ICS2, hàng hóa của họ sẽ bị dừng ở biên giới EU và không được cơ quan hải quan thông quan. Doanh nghiệp Việt Nam nếu không nắm được các quy định này có khả năng phải đối mặt với các hậu quả nghiêm trọng như: Các containers và lô hàng sẽ bị dừng tại biên giới với EU; Hàng hoá sẽ không được thông quan bởi Hải quan EU; Hoặc các tờ khai không đầy đủ hoặc bị từ chối hoặc sẽ bị cấm vận vì không tuân thủ quy định của EU.

Thẻ vàng IUU

IUU (Illegal, Unreported and Unregulated Fishing) là hoạt động đánh bắt trái phép, không báo cáo và không được quản lý; là những hoạt động đánh bắt cá của tàu thuyền mà chưa có sự cho phép hoặc đã cho phép nhưng vi phạm các quy định về đánh bắt cá nhằm đem lại lợi nhuận lớn hơn so với việc đánh bắt tuân

theo các quy định về đánh bắt thủy sản bền vững.

Các quy định IUU được thiết lập thống nhất trên toàn EU để ngăn chặn và loại bỏ việc nhập khẩu các sản phẩm thủy sản bị đánh giá là có hoạt động IUU vào thị trường EU nhằm hướng tới ngành ngư nghiệp, ngành kinh tế thủy sản minh bạch, trách nhiệm, bền vững. Năm 2017, EC đã đưa ra cảnh báo thẻ vàng đối với sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam do chưa kiểm soát được hoạt động IUU. Việt Nam là một trong 21 quốc gia bị EC cảnh báo thẻ vàng.

Điều này đồng nghĩa với việc thủy, hải sản của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU bị kiểm soát 100%, thay vì kiểm tra xác suất, nghĩa là doanh nghiệp mất nhiều chi phí phát sinh hơn. Việt Nam hiện đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu thủy sản, trong khi đó, EU là thị trường tiêu thụ thủy sản lớn, khoảng 22 kg/người/năm.

Nếu Việt Nam không gỡ được

thẻ vàng thì ngoài ảnh hưởng trên 500 triệu USD xuất khẩu sang EU, còn ảnh hưởng vị thế chính trị Việt Nam trên trường quốc tế.

Hệ lụy lớn hơn nếu bị cảnh báo thẻ đỏ, rất khó để duy trì sự tăng trưởng tích cực trong xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong những năm tới, thiệt hại sẽ lớn hơn con số 480 triệu USD, không chỉ ảnh hưởng trên thị trường EU mà còn liên lụy sang hầu hết các thị trường khác, khi đó giá trị xuất khẩu sẽ giảm nghiêm trọng.

Giá thủy sản xuất khẩu sang các thị trường khác cũng sẽ giảm do các nhà nhập khẩu cố tình hạ giá hoặc do thủy sản Việt Nam sẽ phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm của các nước khác.

Điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn ngành thủy sản, làm giảm uy tín của không chỉ sản phẩm thủy sản khai thác mà còn cả sản phẩm thủy sản nuôi trồng của Việt Nam trên thị trường thế giới.

23/10/2017 -
EC chính thức rút "thẻ vàng" IUU đối với Việt Nam

5/2018 - EC kiểm tra công tác khắc phục lần 1, ghi nhận tiến bộ

10/2022 - EC kiểm tra lần 3, đưa ra 4 điểm khuyến nghị

10/2024 - EC kiểm tra lần 5, thời điểm quyết định việc gỡ bỏ thẻ vàng IUU

21/11/2017 - Quốc hội thông qua Luật Thủy sản 2017

11/2019 - EC kiểm tra công tác khắc phục lần 2, khẳng định đang đi đúng hướng

10/2023 - EC kiểm tra lần 4, tiếp tục khuyến nghị thực hiện

Thỏa thuận Xanh châu Âu

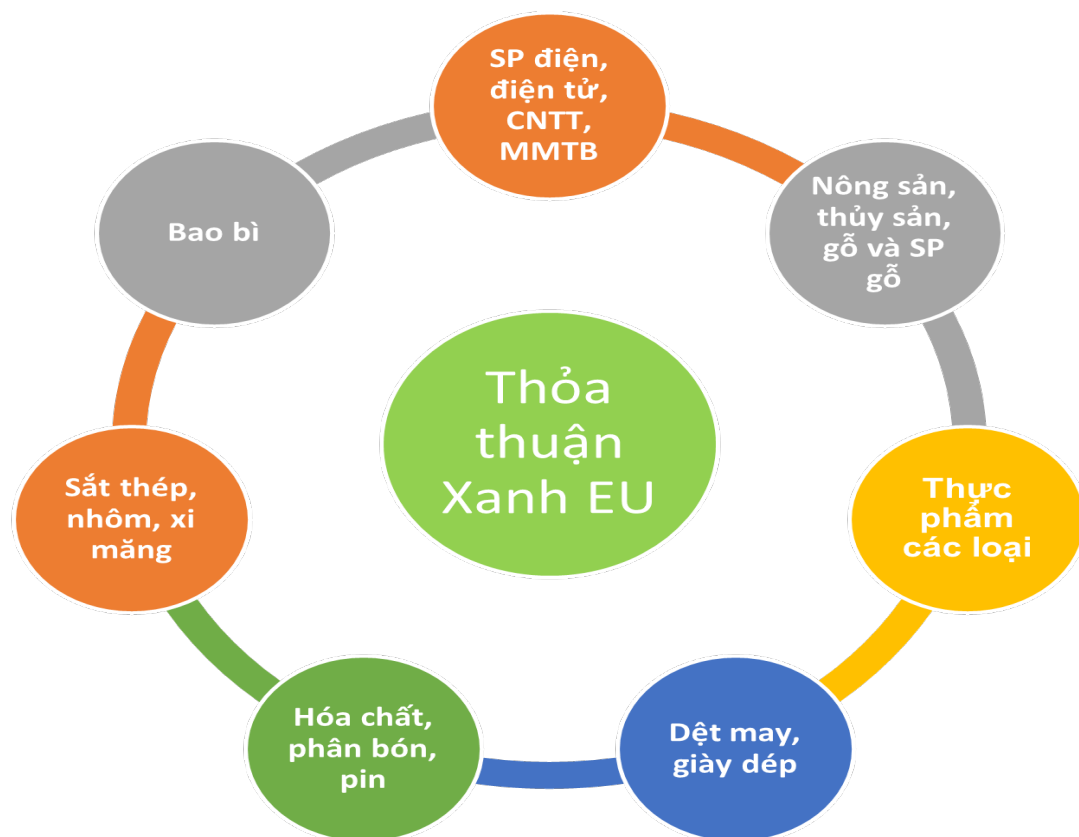
Thỏa thuận Xanh châu Âu (The European Green Deal - EGD), được thông qua ngày 15/01/2020, là Chương trình tổng thể và dài hạn của EU nhằm ứng phó với các vấn đề khẩn cấp về khí hậu toàn cầu đến năm 2050. Thực hiện Thỏa thuận Xanh, EU đang và sẽ xây dựng các Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản chính sách, pháp luật cụ thể trong hầu khắp các lĩnh vực kinh tế với nhiều tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu xanh mới và/hoặc nâng cấp từ các quy định hiện hành, có tác động trực tiếp và/hoặc gián tiếp tới các bên liên quan, kể cả trong nội bộ và ngoài EU.

Là thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam, EU thực hiện Thỏa thuận Xanh cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam qua các phương thức khác nhau:

- (i) Gia tăng các tiêu chuẩn “xanh, bền vững” đối với hàng hóa xuất khẩu;
- (ii) Gia tăng trách nhiệm tài chính của nhà sản xuất cho mục tiêu “xanh, bền vững” (thuế phí, chứng chỉ...);
- (iii) Đòi hỏi tăng thêm về thủ tục khai báo thông tin, về trách nhiệm giải trình khi nhập khẩu hoặc yêu cầu cung cấp thông tin “xanh, bền vững” của sản phẩm.

Đặc biệt 7 nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam chịu tác động mạnh nhất được nhận diện gồm:

- (i) Sản phẩm điện, điện tử, công nghệ thông tin, máy móc thiết bị, linh kiện liên quan;
- (ii) Nông sản (đặc biệt là cà phê, điều, hạt tiêu, cacao, thịt,...), thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ;
- (iii) Thực phẩm các loại (đặc biệt là thực phẩm hữu cơ);
- (iv) Dệt may, giày dép;
- (v) Các loại hóa chất, phân bón, pin, ắc quy;
- (vi) Sắt thép, nhôm, xi măng;
- (vii) Bao bì của các loại sản phẩm (nhất là bao bì thực phẩm, hóa chất...).



CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH HỘI NHẬP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU

1. Quy định về thuế và hạn ngạch nhập khẩu theo Hiệp định chính sách cho nhà nước và doanh nghiệp

❖ Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VIFTA

Nghị định 131/2024/NĐ-CP ban hành ngày 15/10/2024, quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VIFTA giữa Việt Nam và Israel, áp dụng từ 2024 đến 2027.

Biểu thuế này quy định chi tiết mã hàng, mô tả hàng hóa và thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cho từng giai đoạn từ 2024 đến 2027. Để được hưởng mức thuế này, hàng hóa phải nằm trong Biểu thuế, được nhập khẩu từ Israel và có giấy chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định VIFTA. Nghị định có hiệu lực từ 15/10/2024 đến 31/12/2027.

❖ Hạn ngạch thuế quan hàng dệt may xuất khẩu sang Mexico theo Hiệp định CPTPP

Ngày 09/10/2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2680/QĐ-BCT, công bố hạn ngạch thuế quan năm 2024 cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mexico theo Hiệp định CPTPP.

Quyết định này quy định hạn

ngạch cụ thể cho các nhóm sản phẩm như sợi, vải, quần áo dệt kim, quần áo dệt thoi và tơ tằm, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp dệt may Việt Nam tiếp cận thị trường Mexico.

Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024, khuyến nghị các doanh nghiệp cập nhật chi tiết hạn ngạch để lập kế hoạch sản xuất và xuất khẩu hiệu quả.

2. Hoạt động thương mại biên giới

❖ Quy định mới trong hoạt động thương mại biên giới

Ngày 04/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2024/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2018/NĐ-CP về hoạt động thương mại biên giới.

Nghị định quy định hàng hóa trong hoạt động thương mại biên giới phải đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng và quy định về truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Nghị định cũng quy định ba phương thức thanh toán trong thương mại biên giới: thanh toán qua ngân hàng, thanh toán bù trừ giữa hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu (với phần chênh lệch thanh toán qua ngân hàng), và thanh toán bằng tiền

mặt, chỉ áp dụng cho cư dân biên giới. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và kiểm soát hải quan. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2024.

❖ Lộ trình chung thực hiện Bản ghi nhớ về phát triển và kết nối hạ tầng thương mại biên giới giữa Việt Nam – Lào

Quyết định số 1247/QĐ-TTg ngày 23/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm triển khai Bản ghi nhớ về phát triển và kết nối hạ tầng thương mại biên giới giữa Việt Nam và Lào.

Quyết định có hiệu lực ngay lập tức từ ngày ban hành và có thời gian thực hiện kéo dài trong 3 năm, có thể gia hạn nếu Bản ghi nhớ vẫn còn hiệu lực. Mục tiêu chính là tạo thuận lợi cho việc phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong phát triển hạ tầng thương mại, từ đó nâng cao hiệu quả hợp tác biên giới.

Bộ Công Thương sẽ là cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch này, phối hợp với các cơ quan khác. Các bộ, ngành và tỉnh biên giới cần chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất và chuyển khẩu

❖ Danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất và chuyển khẩu

Ngày 08/10/2024, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 18/2024/TT-BCT, quy định danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất và chuyển khẩu. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Một số mặt hàng thuộc danh mục bị tạm ngừng gồm:

- HS 2520: Thạch cao, đã hoặc chưa nhuộm màu.
- HS 2618: Xi hạt từ công nghiệp luyện sắt, thép.
- HS 2619: Xi luyện kim và các phế thải từ luyện sắt, thép.
- HS 2620: Xi, tro có chứa kim loại hoặc arsen.
- HS 3818: Nguyên tố hóa học đã được kích tạt dùng trong điện tử.
- HS 3919, 3920, 3921: Các loại tấm, phiến, màng và dải bằng plastic.
- HS 4707: Giấy hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu).

❖ Tạm ngừng chuyển khẩu, tạm nhập gỗ dán vào Việt Nam để tái xuất sang Hoa Kỳ

Ngày 08/10/2024, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 17/2024/TT-BCT, sửa đổi Thông tư 22/2019/TT-BCT, tiếp tục tạm ngừng kinh doanh chuyển khẩu và tạm nhập gỗ dán vào Việt Nam để tái xuất sang Hoa Kỳ. Thời gian tạm ngừng này được kéo dài đến ngày 31/12/2029, thay vì 31/12/2024 như trước. Thông tư có hiệu lực từ ngày 25/11/2024.

Thông tư quy định các mặt hàng gỗ dán thuộc nhóm HS 44.12 sẽ không được kinh doanh chuyển khẩu và tạm nhập.

Những lô hàng đã làm thủ tục hải quan trước khi Thông tư có hiệu lực vẫn được phép tái xuất. Bên cạnh đó, Thông tư cũng bổ sung trách nhiệm cho các tổ chức thực hiện và yêu cầu các thương nhân, cơ quan liên quan phản ánh vướng mắc trong quá trình thi hành.

4. Chính sách nổi bật: Tổng hợp chính sách liên quan đến chuyển đổi kép

❖ Chuyển đổi xanh

Trong thời gian gần đây, tăng trưởng xanh và chuyển đổi xanh đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam chú trọng, thể hiện qua nhiều chiến lược và khung pháp lý. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 (**Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ**) và Kế hoạch hành động quốc gia cùng với Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030 (**Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ**) đã được phê duyệt. Các chiến lược nhấn mạnh mục tiêu xanh hóa các ngành kinh tế, tập trung vào việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững.

Điều này bao gồm việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên khoa học công nghệ. Ngoài ra, chuyển đổi số và phát triển hạ tầng bền vững cũng được coi là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ban hành ngày 17/11/2022, đã xác định rằng công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn 2021-2030 sẽ tập trung vào thúc đẩy chuyển đổi số và xanh hóa các ngành, lĩnh vực, thể hiện rõ sự quyết tâm của chính phủ trong việc phát triển bền vững.

❖ Chuyển đổi số

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030, đánh dấu bước quan trọng trong việc hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam.

Chính sách này không chỉ tạo nền tảng cho chuyển

đổi số toàn diện trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, mà còn khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành về Chiến lược hạ tầng số nhấn mạnh vai trò thiết yếu của hạ tầng số trong phát triển kinh tế số, đặt mục tiêu đóng góp 30% GDP vào năm 2030.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm phổ cập cáp quang và phủ sóng 5G cho 99% dân số, đồng thời phát triển các trung tâm dữ liệu siêu lớn. Các quyết định này thể hiện cam kết của chính phủ trong việc thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới một nền kinh tế bền vững và hiện đại.

❖ Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Trong thời gian qua, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng nguồn lực giúp đẩy mạnh chuyển đổi số.

Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ: đưa ra các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam nhằm hiện thực hóa chiến lược “Make in Viet Nam”. Mục tiêu là đạt 100.000 doanh nghiệp công



nhệ số vào năm 2030, tập trung vào các lĩnh vực chính phủ điện tử, đô thị thông minh và kinh tế số. Các biện pháp bao gồm xây dựng chiến lược quốc gia, tạo môi trường thử nghiệm, đơn giản hóa thủ tục, hỗ trợ phát triển nền tảng số dùng chung, và thúc đẩy hợp tác nghiên cứu. Bộ Thông tin và Truyền thông đóng vai trò chủ trì triển khai các giải pháp chính.

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trong chuyển đổi số. Các hình thức hỗ trợ gồm tư vấn chuyển đổi số với mức hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng (trần 50 triệu đồng/năm cho doanh nghiệp nhỏ và 100 triệu đồng/năm cho doanh nghiệp vừa) và hỗ trợ 50% chi phí thuê, mua giải pháp số. Hai văn bản hướng dẫn, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày

10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 8/8/2023 của Bộ Tài chính, cung cấp khung pháp lý và cơ chế tài chính để thúc đẩy quá trình này.

Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025, nhằm thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh bền vững thông qua mô hình kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh doanh bao trùm, các mô hình kinh doanh bền vững khác, đảm bảo các yếu tố bền vững về kinh tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT ngày 12/12/2023 để hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện Chương trình.

HÀNH TRÌNH NET-ZERO 2050



1. Các văn bản liên quan và lộ trình giảm phát thải của Việt Nam

Tại Hội nghị lần thứ 26, Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam đã cam kết với cộng đồng quốc tế về phấn đấu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Trên cơ sở các cam kết này, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã ban hành nhiều quy định nhằm xác định mục tiêu cụ thể cũng như đề ra định hướng giải pháp cho những mục tiêu đã được định hình. Các văn bản gồm:

Định hướng chung:

- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày

26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục lĩnh vực và cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật); và có hiệu lực từ ngày 1/10/2024.

Về lĩnh vực năng lượng (điện):

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ

về phê duyệt quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Về lĩnh vực giao thông, vận tải:

Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành

động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Về lĩnh vực giao thông, vận tải:

Quyết định số 1693/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (bao gồm kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan) ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Trên cơ sở các văn bản nêu trên, những chỉ tiêu chính trong chiến lược Net-zero của Việt Nam được tóm tắt như sau:

- a) Đến năm 2030, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam giảm 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU).
- b) Đến năm 2050, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng "0"; lượng phát thải đạt đỉnh vào năm 2035, sau đó giảm nhanh.

2. Chỉ tiêu giảm phát thải cho từng lĩnh vực

Lộ trình và phương thức giảm phát thải đối với từng lĩnh vực lại có sự khác biệt nhất định:

Lĩnh vực năng lượng:

Tỷ lệ phát thải giảm 32,6%, lượng phát thải không vượt quá 457 triệu tấn CO₂ tương đương



(CO₂tđ) đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 91,6%, lượng phát thải không vượt quá 101 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

a) Liên quan đến sản xuất điện

Phần đầu đạt tỷ lệ năng lượng tái tạo trong sản xuất điện khoảng 30,9 - 39,2% vào năm 2030, hướng tới mục tiêu tỷ lệ 47% khi có đầy đủ nguồn tài chính hỗ trợ từ quốc tế. Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5 - 71,5%. Trong đó, tổng công suất điện gió trên bờ (điện gió trên đất liền và gần bờ) là 21.880 MW; tổng công suất thủy điện là 29.346 MW; tổng công suất điện sinh khối là 1.088 MW; tổng công suất điện sản xuất từ rác là 1.182 MW; tổng công suất điện mặt trời mái nhà (tự sản, tự tiêu) tăng thêm là 2.600 MW; tổng công suất pin lưu trữ là 300 MW; tổng công suất nhiệt điện khí

trong nước 14.930 MW; tổng công suất nhiệt điện LNG là 22.400 MW. Từng bước chuyển các nhà máy điện khí và LNG sang sử dụng hydrogen. Dự kiến, đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện LNG tối đa đạt 22.400 MW, sản xuất 83,5 tỷ kWh. Đến năm 2050, các nhà máy sử dụng LNG chuyển dần sang sử dụng hydro, tổng công suất 25.400 MW, sản xuất 129,6 - 136,7 tỷ kWh.

Nỗ lực hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ khi có các điều kiện thuận lợi.

b) Liên quan đến năng lượng phục vụ công nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng thông qua phát triển của các dạng năng lượng tái tạo bao gồm nhiên liệu sinh học, hydro, amoniac và các nhiên liệu tổng hợp có nguồn gốc từ hydro sử công nghiệp.

Trong đó, đến năm 2030, nghiên cứu triển khai thí điểm sử dụng năng lượng hydrogen xanh thay thế hydrogen xám trong sản xuất phân bón, lọc hóa dầu; thí điểm sử dụng hydrogen và nhiên liệu nguồn gốc hydrogen trong sản xuất thép xanh, xi măng,... ít phát thải; đến năm 2050 tập trung thực hiện chuyển đổi sang sử dụng năng lượng hydrogen trong sản xuất phân bón, công nghiệp lọc hóa dầu, thép và xi măng.

c) Lĩnh vực công nghiệp khác

Tỷ lệ phát thải giảm 38,3%, lượng phát thải không vượt quá 86 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 84,8%, lượng phát thải không vượt quá 20 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

Lĩnh vực nông nghiệp:

Tỷ lệ phát thải giảm 43,0%, lượng phát thải không vượt quá 64 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 63,1%, lượng phát thải không vượt quá 56

triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

Trong đó, tập trung giảm phát thải khí metan, phần đầu tổng lượng phát thải mê-tan không vượt quá 45,9 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2030 thông qua giảm cải tiến phương pháp trồng trọt (canh tác lúa cải tiến, phát triển lúa thủy sản, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác và quản lý cây trồng tổng hợp, thay thế phân đạm urê bằng phân bón chậm tan, phân bón tan có điều khiển, phân bón phức hợp chất lượng cao, thu gom, quản lý và tái sử dụng phụ phẩm cây trồng).

Lĩnh vực lâm nghiệp:

Sử dụng đất giảm 70% lượng phát thải và tăng 20% lượng hấp thụ các-bon, tổng lượng phát thải và hấp thụ đạt ít nhất -95 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; giảm 90% lượng phát thải, tăng 30% lượng hấp thụ các-bon, tổng lượng phát thải và hấp thụ đạt ít nhất -185 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

Lĩnh vực chất thải:

Tỷ lệ phát thải giảm 60,7%, lượng phát thải không vượt quá 18 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 90,7%, lượng phát thải không vượt quá 8 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.





3. Chính sách giảm phát thải của TPHCM

Trên cơ sở các văn bản và định hướng của Trung ương, TP. Hồ Chí Minh đã có những bước đi cụ thể nhằm triển khai định hướng giảm phát thải cho Thành phố thông qua ban hành các văn bản như:

- Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh hướng đến phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2024-2030;
- Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ và kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030.

Cụ thể, Thành phố đề ra 18 lĩnh vực cần tập trung đầu tư để hướng đến chuyển đổi xanh bao gồm: giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, khoa học - công nghệ, năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, quản lý chất thải, quản lý chất lượng không khí, quản lý tài nguyên nước, tiêu dùng, y tế, du lịch, hợp tác quốc tế. Đồng thời, các cơ quan phụ trách chính, cùng các đơn vị phối hợp trong việc xây dựng các chính sách liên quan đến từng lĩnh vực cũng được xác định trong những văn bản nêu trên nhằm đảm bảo việc triển khai được đồng bộ, nhanh chóng.

Nhằm triển khai thí điểm áp dụng chính sách giảm phát thải tại cấp độ đơn vị hành chính cấp quận (huyện), Thành phố đã chọn Cần Giờ là địa bàn thí điểm đầu tiên hệ thống chính sách tổng hợp về giảm phát thải. Theo đó, các cơ quan có thẩm quyền định hướng phát triển Cần Giờ thành “thành phố biển mang đặc trưng tăng trưởng xanh, thông minh, thân thiện môi trường,...”, hướng đến biến Cần Giờ trở thành địa phương đầu tiên trên cả nước đạt mục tiêu Net-zero.

Thành phố đang tích cực triển khai các hoạt động, tập trung vào phát triển giao thông xanh (chuyển đổi phương tiện vận chuyển đường bộ, đường thủy), thí điểm giao dịch tín chỉ các-bon tại địa bàn, xử lý rác thải... Thành phố cũng định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm góp phần tái cơ cấu, chuyển đổi kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững; khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, năng lượng; khuyến khích phát triển và sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; hỗ trợ phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn theo các cấp độ, khu công nghiệp, ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, người tiêu dùng, người dân.

Ngoài ra, để tận dụng nguồn lực quốc tế đạt mục tiêu Net-zero, Thành phố đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, cùng nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Điển hình như, Thành phố đã phối hợp với cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) triển khai Dự án Năng lượng phân tán đô thị Việt Nam tại TPHCM, qua đó giúp huy động vốn đầu tư cho các công ty phát triển năng lượng sạch, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực năng lượng như hydro xanh, hệ thống pin lưu trữ năng lượng, đồng thời hỗ trợ đào tạo nhân viên của các tổ chức tài chính chủ chốt, cán bộ, các nhà quản lý năng lượng, các nhà quản lý kỹ thuật nhằm triển khai các chính sách và biện pháp về sử dụng năng lượng hiệu quả.

Bên cạnh đó, TPHCM đã ký kết văn bản hợp tác với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của Úc (Viện Net Zero, Đại học Sydney) để triển khai nghiên cứu trong các lĩnh vực phát triển, trao đổi và thúc đẩy nhận thức của xã hội đối với các công nghệ và hệ thống nhằm thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0 tại hai quốc gia.



TP. HỒ CHÍ MINH TẬP TRUNG HƯỚNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trong bối cảnh thế giới bước vào cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam nói chung, TPHCM nói riêng đang đứng trước những thời cơ và thách thức lớn, đòi hỏi doanh nghiệp phải tích cực, chủ động, chớp lấy thời cơ và khắc phục những khó khăn, thách thức để vươn lên. Ngành công nghiệp của TPHCM đang có xu hướng giảm về quy mô, số lượng, tỉ trọng đóng góp trong GRDP và không thể tiếp tục mở rộng sản xuất do giới hạn về quỹ đất, nhân lực và biến đổi khí hậu.

Đặc biệt, khi nhu cầu của người tiêu dùng thế giới với các sản phẩm, dịch vụ xanh ngày càng cao, việc đáp ứng các tiêu chuẩn xanh như: Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM), ESG (tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp), ... đã và trở thành điều kiện bắt buộc khi xuất khẩu hàng hóa ra thị trường thế giới.

Chuyển đổi công nghiệp theo chiều sâu và bền vững thông qua đổi mới sáng tạo là con đường



tất yếu để cải thiện hiệu suất, sử dụng nguồn lực cho thành phố; định vị lại vai trò của thành phố đối với vùng và cả nước. Quá trình chuyển đổi công nghiệp còn giúp các doanh nghiệp thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài, tăng thị phần, doanh thu và khả năng giữ chân khách hàng lẫn đối tác; hướng đến phát triển bền vững, đạt cả mục tiêu kinh tế – xã hội lẫn môi trường.

Trên cơ sở đã nêu, từ 24/9 – 27/9/2024, Thành phố đã tổ chức Diễn đàn Kinh tế TPHCM (HEF) lần thứ 5 với chủ đề “Chuyển đổi công nghiệp, động lực mới cho

phát triển bền vững TPHCM”.

Diễn đàn tập trung vào các nội dung: Xu thế chủ đạo về chuyển đổi công nghiệp trên thế giới; Hệ sinh thái quản trị và chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi công nghiệp; Chiến lược chuyển đổi công nghiệp TPHCM trong bối cảnh kết nối vùng, khu vực, quốc tế và xu hướng công nghệ mới; Các ưu tiên trong chiến lược chuyển đổi công nghiệp; Vai trò của doanh nghiệp và các bên liên quan trong chuyển đổi công nghiệp...

Tại Diễn đàn, các chuyên gia thống nhất để chuyển đổi công nghiệp Thành phố thành công, ngoài nỗ lực doanh nghiệp, nhà

đầu tư, cần sự đồng hành của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và địa phương.

Trong đó, các việc cần làm ngay là: (i) xây dựng các chính sách ưu đãi mạnh mẽ, khả thi; (ii) tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận hiệu quả các nguồn lực theo cơ chế thị trường và tranh thủ sự hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới; (iii) gắn kết chuyển đổi công nghiệp với hoạt động đổi mới sáng tạo (thông qua phát triển hạ tầng số, hạ tầng xanh, ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh); (iv) hình thành hệ thống quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi công nghiệp; (v) xây dựng lộ trình và bước đi chuyển đổi phù hợp.

Cũng trong khuôn khổ HEF 2024, Thành phố đã ra mắt Trung tâm Cách mạng Công nghiệp 4.0 tại TPHCM (C4IR). Đây là Trung tâm C4IR thứ 2 ở Đông Nam Á, sau Malaysia, tham gia vào mạng lưới C4IR toàn cầu của WEF. Trung tâm thành lập nhằm tăng cường hợp tác nghiên cứu, đề xuất chính sách, huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi công nghiệp



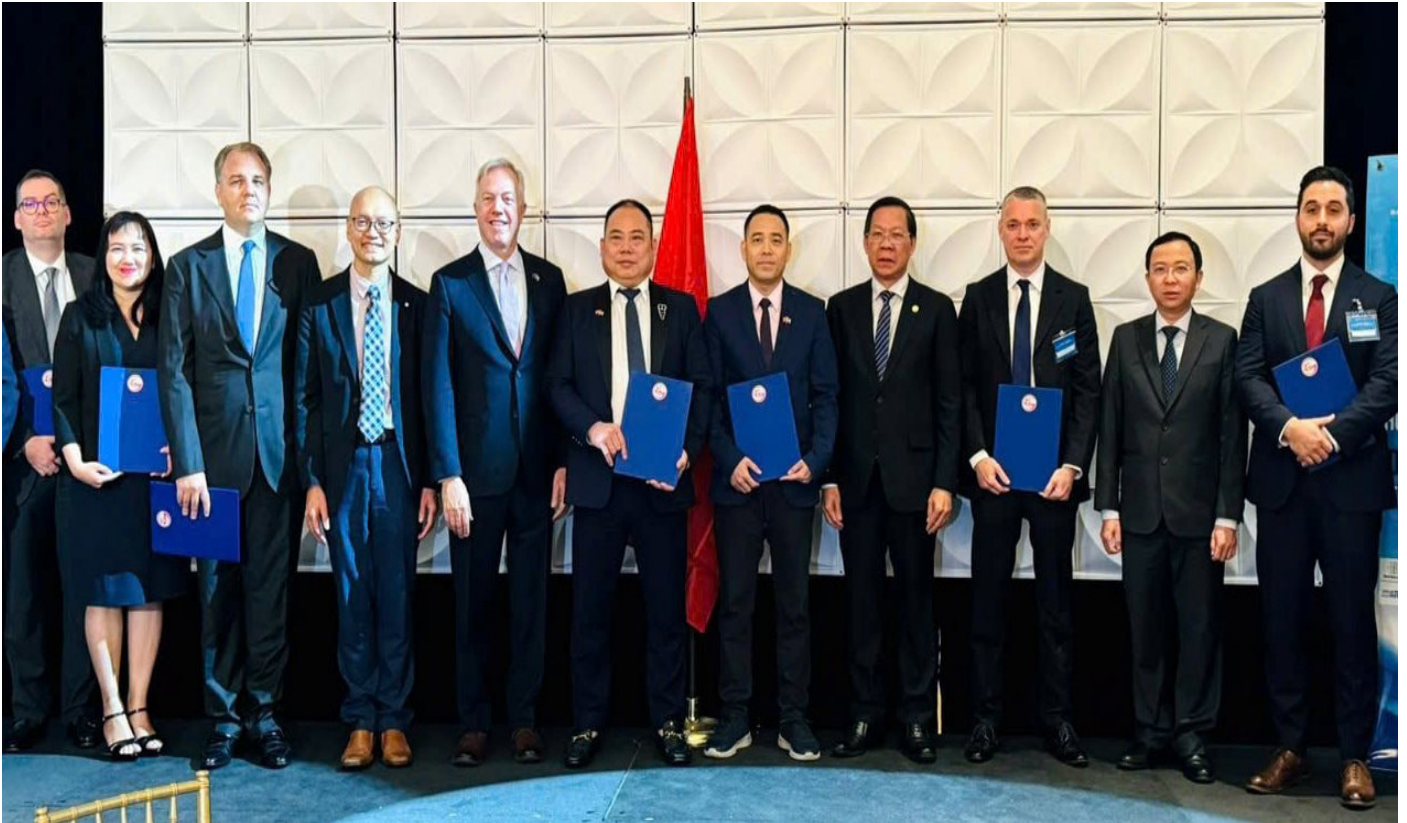
Trung tâm được kỳ vọng thúc đẩy quá trình chuyển đổi công nghiệp của Việt Nam, đặc biệt là tại TPHCM hướng tới nền kinh tế hiện đại, sáng tạo và xanh, thúc đẩy đổi mới và công nghệ.

Trong buổi ra mắt, theo ý kiến các chuyên gia, để Trung tâm phát huy thế mạnh, TPHCM cần tập trung vào 4 trụ cột hành động chính. **Đầu tiên**, là cần dự báo và hiểu các xu hướng toàn cầu mới nhất ảnh hưởng đến sản xuất để định hướng xây dựng chính sách. **Thứ hai**, là thúc đẩy và xây dựng quan hệ đối tác nhiều bên liên quan giữa các nhà đổi mới, doanh nghiệp, chính phủ và các chuyên gia đi đầu trong quá trình chuyển đổi công nghệ. **Thứ ba**, là tăng cường năng lực trong nước dựa trên các công cụ và khuôn khổ hiện có. **Thứ tư**, là phát huy vai trò tích cực và nổi bật trong việc định hình chương trình nghị

sự công nghiệp toàn cầu bằng cách làm sáng tỏ các ưu tiên, năng lực và thông lệ tốt nhất của quốc gia và địa phương.

Cùng thời điểm, Thành phố cũng đã tổ chức Đối thoại Hữu nghị TPHCM lần thứ 2-2024 (FD 2024) với chủ đề "Chuyển đổi công nghiệp: Kinh nghiệm và các ưu tiên trong hợp tác phát triển". Hội nghị có sự tham gia của lãnh đạo TPHCM, lãnh đạo Bộ Ngoại giao và cùng đại diện của 36 địa phương quốc tế có quan hệ kết nghĩa với TPHCM. Sự kiện này là cơ hội để lãnh đạo, các cơ quan trên địa bàn Thành phố tiếp nhận các ý kiến đóng góp của các tổ chức, định chế tài chính, tập đoàn, diễn giả, chuyên gia uy tín trong nước và quốc tế nhằm đề xuất các sáng kiến hợp tác cấp địa phương trong việc đẩy mạnh chuyển đổi công nghiệp phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

DIỄN ĐÀN MÙA THU TPHCM - HOA KỲ NĂM 2024: THÚC ĐẨY HỢP TÁC KINH TẾ VÀ ĐẦU TƯ



Đoàn đại biểu TPHCM do đồng chí Phan Văn Mãi, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TPHCM làm trưởng đoàn đã có chuyến công tác tại Hoa Kỳ và tham dự Diễn đàn Mùa thu TPHCM tại Hoa Kỳ vào cuối tháng 10/2024.

Diễn đàn Mùa thu TPHCM - Hoa Kỳ năm 2024 được tổ chức bởi Ủy ban nhân dân TPHCM và Đại học Indiana, phối hợp cùng Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ – ASEAN (USABC), Viện Sáng kiến Việt Nam, VietChallenge và Vietspark.

Diễn đàn Mùa thu TPHCM - Hoa Kỳ 2024 là chuỗi sự kiện quy mô lớn diễn ra tại ba thành phố chiến lược, Santa Clara, New York và Boston, đã ghi dấu thành công quan trọng trong nỗ lực tiên phong của

TPHCM góp phần thúc đẩy hợp tác chiến lược toàn diện song phương Việt Nam – Hoa Kỳ sau 01 năm hai nước nâng cấp lên Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vào tháng 9/2023.

Sự kiện diễn ra trong bối cảnh các quốc gia, tập đoàn lớn đang thực hiện các chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng trước sự chuyển dịch của chuỗi cung ứng toàn cầu và các ứng phó về chiến lược sản xuất kinh doanh của các tập đoàn Hoa Kỳ.

Diễn đàn Mùa thu không chỉ chứng tỏ nỗ lực bền bỉ của TPHCM trong thúc đẩy hợp tác kinh tế và đầu tư, mà còn là tiền đề cho tầm nhìn chiến lược của Thành phố trở thành đầu tàu kinh tế và trung tâm kết nối tri thức của Việt Nam và khu vực.

Diễn đàn Mùa thu được kỳ vọng trở thành điểm hội tụ thường niên cho các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách, giới học giả của TPHCM và Hoa Kỳ nhằm thúc đẩy các hợp tác chiến lược bền vững. Đó là minh chứng cho quyết tâm của TPHCM trong việc tạo dựng các nền tảng quan trọng để thu hút đầu tư, đẩy mạnh thương mại, phát triển công nghệ, đặc biệt là thông qua các hoạt động có trọng tâm và hệ thống.

Trong chuỗi sự kiện kéo dài 7 ngày, đã diễn ra hàng loạt các hoạt động xúc tiến đầu tư tại 3 Thành phố lớn là Santa Clara, New York và Boston của Hoa Kỳ. Chuỗi sự kiện khởi đầu tại Thung lũng Silicon, nơi TPHCM thảo luận với các đối tác Hoa Kỳ về chiến lược phát triển công nghệ bán dẫn và vi mạch, để thúc đẩy năng lực cạnh tranh cho các ngành công nghiệp mũi nhọn của Thành phố. Các cuộc đối thoại đã nhận được các gợi ý, chia sẻ và đóng góp cho phát triển nguồn nhân lực về công nghệ và công nghệ bán dẫn vi mạch cho TPHCM. Tại New York, lãnh đạo TPHCM và hàng trăm các đối tác Hoa Kỳ tập trung trao đổi về khả năng phát triển Thành phố thành trung tâm tài chính hiện đại và các cơ hội đầu tư từ những quỹ tài chính hàng đầu của Hoa Kỳ. Các cuộc thảo



luận cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác song phương trong việc đưa TPHCM thành trung tâm tài chính hàng đầu khu vực. Chuỗi sự kiện kết thúc tại Boston, khi các doanh nghiệp gặp gỡ các giáo sư, học giả từ Đại học Harvard, MIT, và nhiều tổ chức uy tín khác để trao đổi ý tưởng xây dựng hệ thống thư viện khoa học thế hệ mới. Sáng kiến này được kỳ vọng sẽ làm nền tảng cho TPHCM trở thành một trung tâm kết nối tri thức của Việt Nam và khu vực trong tương lai gần.

Đặc biệt, Diễn đàn cũng có một phiên thảo luận đặc biệt giữa lãnh đạo TPHCM và các cá nhân người Mỹ gốc Việt cùng những người bạn có ảnh hưởng tại Hoa Kỳ. Đây là cơ hội để các nhà lãnh đạo lắng nghe và ghi nhận những hiến kế giá trị về phát triển bền vững. TPHCM luôn trân trọng cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ và nước ngoài, coi đó là nguồn lực không thể thiếu trong quá trình đổi mới và phát triển Thành phố. Diễn đàn là minh chứng cho sự gắn bó, hợp tác của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, những người bạn và các đối tác quan trọng của Thành phố trong công cuộc xây dựng TPHCM trở thành trung tâm kinh tế, kết nối tri thức toàn cầu.

Hiện Thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ hữu nghị với 2 thành phố của Hoa Kỳ - Thành phố San Francisco (4/1995) và Thành phố New York (9/2023). Việc xây dựng quan hệ ngoại giao bền chặt ở cấp địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Thành phố tiếp thu những kinh nghiệm về xây dựng đô thị thông minh, trung tâm tài chính quốc tế, ứng phó với biến đổi khí hậu, và quan trọng hơn hết, mở ra kênh kết nối doanh nhân của hai thành phố để tăng cường trao đổi thương mại, đầu tư.

HOẠT ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HƯỚNG ĐẾN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI LIÊN VÙNG VÀ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH TẾ

Hoạt động phát triển kinh tế gắn với hội nhập quốc tế của TPHCM trong năm 2024 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực.

Vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố tiếp tục tăng, tính lũy kế đến Quý 3/2024, vốn đầu tư đã vượt mốc 60 tỷ USD, chiếm hơn 12% tổng vốn đầu tư của cả nước. Hoạt động xuất nhập khẩu, đạt mốc gần 90 tỷ USD, trong đó, xuất siêu gần 20 tỷ USD.

Công tác xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch được tổ chức có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng nhu cầu và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp Thành phố, qua đó mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư các ngành công nghiệp trọng yếu và các dự án trọng điểm của Thành phố.

Công tác ngoại giao kinh tế tiếp tục triển khai có hiệu quả, các cam kết, các dự án chương trình hợp tác của Thành phố được thực hiện thực chất, đẩy mạnh công tác ngoại giao đa phương; chủ động tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực mà Thành phố có nhu cầu; góp phần thúc đẩy kinh tế Thành phố phát triển nhanh và bền vững.

Trên cơ sở đánh giá cao kết quả hoạt động hội nhập quốc tế trên địa bàn, lãnh đạo các địa phương khác tại Việt Nam đã có những chuyến viếng thăm tới Thành phố nhằm học hỏi kinh nghiệm phát triển thông qua hội nhập quốc tế. Cụ thể, vào tháng 8/2024, Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đã thăm TPHCM.

Tại buổi gặp, các thành viên đoàn công tác của

Trước đó, nhằm nâng cao hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT), thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững trên địa bàn giai đoạn 2023-2030, Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 08/01/2024.

Thành phố Hải Phòng đã đánh giá rất cao sự phát triển của Thành phố trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, tổ chức các sự kiện quốc tế; đồng thời, mong muốn TPHCM chia sẻ kinh nghiệm trong công tác thu hút đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Hội chợ và triển lãm Sài Gòn – SECC; công tác tổ chức hội chợ quốc tế, thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức nước ngoài tham gia hội chợ; các hoạt động phát triển và định hướng ngành logistics của TPHCM và các tỉnh lân cận.





Đặc biệt, trong buổi làm việc, đoàn công tác hai địa phương đã cùng thảo luận về phương hướng hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối liên thông, thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực logistics; khuyến khích, hỗ trợ, kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu giữa các địa phương, áp dụng chuyển đổi số trong hoạt động logistics và xuất nhập khẩu, kết nối hoạt động hội nhập quốc tế với phát triển kinh tế trên nền tảng hợp tác liên vùng.

Bên cạnh những bước đi hướng tới hợp tác hội nhập quốc tế liên địa phương, các cơ quan phụ trách về lĩnh vực này tại địa bàn cũng nhanh chóng triển khai các hoạt động nhằm gắn kết chính sách hội nhập quốc tế với chiến lược chuyển đổi công nghiệp của Thành phố.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Viện Nghiên cứu phát triển, Trung tâm Hỗ trợ Hội nhập quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp cùng Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) và Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố (HUBA) đã tổ chức Diễn đàn Hội nhập kinh tế quốc tế TP. Hồ

Chí Minh năm 2024 (IEIF 2024) với chủ đề “Thúc đẩy các mô hình kinh tế mới hướng tới phát triển bền vững”. Diễn đàn IEIF là một hoạt động bên lề thuộc khuôn khổ HEF năm 2024, quy tụ các chuyên gia, các cơ quan quản lý nhà nước, nhà khoa học, Hiệp hội doanh nghiệp, Hội ngành hàng và các nhà quản lý doanh nghiệp... cùng nhau thảo luận và tìm kiếm những giải pháp đổi mới, sáng tạo nhằm thúc đẩy chuyển đổi kép, phát triển kinh tế số - kinh tế xanh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Diễn đàn, các chuyên gia đã cùng thảo luận về phương hướng phát triển của Thành phố trong tương lai, nhấn mạnh tính cấp thiết và quan trọng của hoạt động chuyển đổi số, chuyển đổi xanh đối với sự phát triển bền vững kinh tế trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới. Tại sự kiện, các diễn giả và đại biểu cùng nhau trao đổi, chia sẻ nhiều bài học kinh nghiệm giúp cộng đồng doanh nghiệp có thể chủ động đón bắt xu thế phát triển xanh và số hóa theo yêu cầu của thị trường quốc tế trong bối cảnh khung pháp lý cho các quá trình chuyển đổi này tại Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện.

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

Là đầu mối cho Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc của Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế.

Tổ chức nghiên cứu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nhằm nâng cao khả năng và hiệu quả hội nhập của thành phố.

Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ thông tin tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng kiến thức và tư vấn về hội nhập quốc tế

Hợp tác, tiếp nhận tài trợ và các nguồn lực khác để thực hiện công tác hội nhập quốc tế.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo của Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và Viện Nghiên cứu phát triển thành phố giao.



CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ

Tổ chức, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, các khóa tập huấn bồi dưỡng kiến thức và các kỹ năng liên quan đến hội nhập quốc tế, từ cơ bản đến chuyên sâu cho doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức thành phố và các đơn vị có nhu cầu.

Xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về chủ đề hội nhập quốc tế và làm cầu nối giữa doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước.

Tổ chức nghiên cứu tham mưu các vấn đề theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và Ủy ban nhân dân Thành phố; cung cấp dịch vụ tư vấn các vấn đề trong lĩnh vực hội nhập quốc tế theo nhu cầu.

Tổ chức xây dựng mạng lưới chuyên gia và công tác viên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hội nhập quốc tế.



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM HỘI NHẬP QUỐC TẾ



149 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM



(028) 38205051



hoinhap.hids@tphcm.gov.vn



www.hoinhap.org.vn



facebook.com/hoinhapthanhpho



@trungtamhoinhapquoctethanhpho

